

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG HINH  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29/4/2022  
“V/v Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bàn Thị Tiên

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và bà Trương Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06/10/2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2022 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Trần Bích Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Anh T có mặt, chị Đ vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 9 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Thanh T (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Nguyên đơn và chị Nguyễn Trần Bích Đ (viết tắt là bị đơn) tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và ngày 13/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Thời gian chung sống với nhau do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bị đơn nhiều lần bỏ nhà đi, lần cuối cùng bị đơn bỏ nhà đi từ tháng 6/2021 khi con mới 9 tháng tuổi đến nay không về. Xét thấy vợ chồng đã ly thân gần một năm, không còn tình cảm với nhau, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy,

nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung: Trần Nguyễn Khánh T, sinh ngày 01/8/2020. Khi ly hôn do con đã quen sống với nguyên đơn từ nhỏ nên nguyên đơn có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:* Bị đơn thống nhất với trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng cảm thấy không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn lại được. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn thống nhất. Về con chung Trần Nguyễn Khánh T, sinh ngày 01/8/2020, do từ nhỏ con đã quen sống với cha nên khi ly hôn bị đơn tự nguyện thống nhất giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không có ý kiến gì.

TAND huyện Sông Hinh tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không có mặt đầy đủ để hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản chung; bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên, theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 211, ngày 13/12/2018 nên xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hai bên đến Tòa để hòa giải nhưng nguyên đơn không có mặt, bị đơn trình bày thống nhất với nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và cho rằng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay, không còn tình cảm với nhau, không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống, mục đích của hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ theo quy định tại

khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung: Trần Nguyễn Khánh T, sinh ngày 01/8/2020, từ khi mẹ bỏ đi đến nay đều sống chung với nguyên đơn. Nguyên đơn có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn thống nhất tiếp tục giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, giao con chung Trần Nguyễn Khánh T, sinh ngày 01/8/2020 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thanh T được ly hôn bị đơn Nguyễn Trần Bích Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Khánh T, sinh ngày 01/8/2020 cho nguyên đơn Trần Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bị đơn Nguyễn Trần Bích Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn Trần Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001015 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ((mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- UBND phường Hòa Hiệp Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**BÀN THỊ TIỀN**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ ÁI LIÊN**

**BÙI CHÂU KHA**

**HUỲNH THỊ THU SƯƠNG**